

ĐẠO TÂM VÀ CHƠN PHÁP ĐẠO TÂM TRONG NỀN TIẾN HÓA ĐẠI ĐẠO - CAO ĐÀI.

Đạo Tâm Và Chơn Pháp Đạo Tâm Trong Nền Tiến Hóa Đại Đạo - Cao Đài:
Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Đức Chí Tôn có tiên tri là sau Tịch Đạo Thanh Hương là đến Tịch Đạo Đạo Tâm và nhiều Tịch Đạo khác nữa. Dù cho Tịch Đạo có thay đổi, nhưng Pháp Chánh Truyền vẫn bất di bất dịch cho đến thất ức niên. Mà Pháp Chánh Truyền còn tồn tại thì Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế vẫn còn phải có đủ Hội Thánh Lương Đài. Đây là “Thiên Luật”. Đức Chí Tôn dạy mà tất cả tín đồ Đạo Cao Đài trong mọi cấp, mọi nơi, không giới hạn không gian và thời gian, đều hiểu nhuần. Cửu Trùng Đài có thể mất hoặc thay đổi những hình thức khác vì đó phần xác (thể pháp). Nhưng Hiệp Thiên Đài (bí pháp) thì vĩnh cửu trường tồn. Vậy mới xứng với câu: “Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài còn” là vậy.

Thế mà có một số người không biết hiểu Đạo đến mức nào khi mạnh miệng tuyên bố trên các trang mạng ở hải ngoại : “Nếu không có phiên họp này (phiên họp ngày 2 tháng 9 Ất Mùi (2015) để công cử Q. chương Quản Hiệp Thiên Đài) thì Hội Thánh vẫn phục hưng Tịch Đạo Đạo Tâm vẫn khai mở để dìu dắt Nhân Sanh vào đời Thánh Đức”. Họ đã khẳng định Hội Thánh không có Hiệp Thiên Đài vẫn phục hưng. Hội Thánh không có Hiệp Thiên Đài (chính là Hội Thánh mới hiện nay tại Tòa Thánh Tây Ninh) đã phục hưng lâu rồi gần 40 năm qua rồi. Đó là mục đích cuối cùng của những người “không nhìn nhận Đạo”, mà Đức Chí Tôn khai mở Đạo Cao Đài vào năm 1926, mong muốn.

Trong một đất nước lấy chủ nghĩa Duy Vật biện chứng làm căn bản thì việc phổ độ chúng sanh cũng gặp rất nhiều cam go. Nên mỗi giai đoạn phổ độ Đức Chí Tôn thay đổi một hình thức khác do một vị Giáo Tông mới đảm trách.

Bài Thi:

Lựa dèo, lựa thể độ nhơn sanh
Khó dễ Thầy cho hiểu ngọn ngành.
Ám muội thì nhiều mưu trí ít,
Đường Tiên chẳng ước đọa thì đành.
(TNHT-Thi ăn dạy Đạo Q.I trang 116).

Thầy đã nói rõ rồi. “Đường Tiên chẳng bước , đọa thì đành”. Đường Tiên là đường nào? Nếu không phải con đường tùng Thiên Luật?

Đức Hộ Pháp đã giảng: “Lựa dèo, lựa thể độ nhơn sanh” chỉ có Ông Trời mới làm được. Người phạm chỉ biết làm theo sự phân định của Thiêng Liêng tức là tùng theo Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Luật và các luật khác của Đạo mà làm nhiệm vụ.

Trở lại ý nghĩa Đạo Tâm. Đạo Tâm lúc nào cũng phải có và luôn có trong người học Đạo. Nếu không có Đạo Tâm thì con người đi học Đạo để làm gì? Hành giả thể hiện cái Đạo Tâm bằng tấm lòng tin tưởng tuyệt đối nơi sự chỉ dạy của các Đấng Thiêng Liêng, mà cơ bản nhất là tùng và gìn giữ Luật Pháp Chơn Truyền của Trời ban (Thiên Luật). Đức Chí Tôn dạy:

“...Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thế tục cũng không muốn chừa bỏ...Áo dà cũng muốn mặc, giày Đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhân sinh, để cho họ biết mình hướng Đạo. Đường Tiên cũng lấp lửng, nguồn Thánh cũng toan vào, mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mủng chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi tà còn phương phát..” (TNHT. Q.I trang 70).

Đó là Chí Tôn muốn nói đến kẻ vào Đạo mà không có Tâm.

Khi nói “Đạo Tại Tâm” hay “Đạo Tâm”, chúng ta thường hiểu theo ý nghĩa giữ Đạo do tự trong lòng, chứ không hề tại ở những việc làm bề ngoài. Chúng ta cũng thường kết án những người ‘giữ Đạo bề ngoài’ mà Tâm hồn thì trống rỗng, không thành thật; đó là “giả hình”. Thật ra, “Đạo Tâm” không phải chỉ giữ ở trong lòng mà không cần giữ các lễ luật bên ngoài, dù đó là luật Đạo hay luật đời; nhưng “Đạo Tâm” là “sống Đạo và thực hành các giới răn của Luật Đạo” (như là Tân Luật, Đạo Luật, Pháp Chánh Truyền) với cả tấm lòng của chúng ta, chứ không phải chỉ để phô trương bề ngoài.

Sống Đạo thực sự là yêu mến và tuân giữ các giới răn dạy của Đức Chí Tôn (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển), và thực thi lòng yêu mến đó bằng cách yêu thương giúp đỡ mọi người, nhất là những người sống trong hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật. Đức Giáo Tông trong Vô Vi Đại Đạo đã dạy: "Thượng Đế không ngự trên vật thể vô tri, mà trái lại Thượng Đế Ngự trong Tâm (Đạo Tâm), tháp ngà của Tâm hồn nhân loại. Hình thể Đạo chỉ mượn để thể hiện Thánh Thể Chí Tôn tại thế."

Tìm Trời, tìm Đạo phải tìm trong lòng (trong Tâm), phải đi vào nội Tâm. Đây là điều căn bản của triết lý Đạo Tâm. Khi “thấu hiểu được Đạo Tâm rồi”, Chữ ĐẠO hay ĐẠI ĐẠO sẽ rõ ràng trong niềm tin của mọi tín đồ Cao Đài. Thượng đế dạy lại con người phân vô vi; nhưng tín đồ lại gắng nghiên cứu phân “vô vi” mà nay thế giới gọi là “thần linh học” hay “thiên nhân hợp nhất” trong các Đạo giáo, thì trước sau gì chân lý cũng hiện ra cho mỗi người.

“Đạo Tâm” là đền thờ của Đức Chí Tôn, vì ai sống trong yêu thương là sống trong Đức Chí Tôn. “Đạo Tâm” không lệ thuộc hình thức tổ chức, cơ cấu, tín điều, luật lệ hay qui tắc do con người đặt ra. “Đạo Tâm” là chính lương Tâm mỗi người, là dấu chỉ quyết định tương lai hậu vận đời người, vì “tất cả chúng ta đều phải được đưa ra ánh sáng trước quyền "Quyền Vạn Linh" để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm, khi còn ở trong thân xác.”.

Đạo Tâm và Tịch Đạo "Đạo Tâm" hoàn toàn khác nhau. Trong “Tịch Đạo Tâm” con người có Đạo Tâm là hiển nhiên, nhưng trong “Tịch Thanh Hương” hay nhiều Tịch Đạo khác trong tương lai, con người vẫn phải có Đạo Tâm mới tấn hóa trên đường thiện. Nếu Đạo Tâm mỏng (không niềm tin) thì sẽ tấn hóa chậm hoặc đôi khi thoái hóa không chừng: Kim Quang Sứ sẽ phá hoại và tìm cách kéo đi. Tánh hư, tật xấu của con người, là tánh phản nghịch Đức Chí Tôn hay Thượng Đế, do sự cảm dỗ của Qui Vương tức Kim Quang Sứ và ma quái, ở khắp mọi nơi từ trên Trời, dưới đất.

Đức Hộ pháp có dạy vào ngày rằm tháng 9 năm Bính Tuất (1946) rằng:

... “Còn nói về phần chư Môn Đệ của Đức Chí Tôn, từ buổi đem thân vào cửa Đạo trong lúc Nhập môn đã qui trước Bửu Điện có bàn Ngũ Lô, mà lập Minh thệ (như trên) Than ôi! Cho những người thế như vậy, mà cũng không để trọn đức tin nơi Chí Tôn lại thối bước ngã lòng, cởi áo Đạo, dẹp khăn tu, mong mỗi xu hướng theo

con đường tục lụy, cho nên mới gây tạo ra con đường lẫn sủng mũi đạn ngày nay.

Vậy, ai là người thất thế với Chí Tôn thì phải sớm thức tỉnh Tâm hồn, ăn năn sám hối, cầu xin Đại Từ Phụ cùng các Đấng Thiêng Liêng, từ bi ân xá tội lỗi tiền khiên, họa may đặng chung hưởng ân huệ của Đức Chí Tôn ban cho sau này. Đừng thấy trong cơ chuyển thế cơ Đạo biến chuyển, canh cải, bị nhơn sanh than oán, về nhà tư gia giữ Đạo tu và rồi vội cho đó là Tịch Đạo Tâm ra đời. Không phải đơn giản như vậy. Tịch Đạo Đạo Tâm vẫn phải có Hội Thánh Lương Đài. Vẫn phải có Hội Thánh Cửu Trùng Đài để phổ độ, và Hội Thánh Hiệp Thiên Đài để Bảo Thủ Luật Pháp Chơn Truyền.

Chuyển sang Tịch Đạo Tâm phải có Thiên Ý và Nhơn Ý đồng thuận. Có nghĩa phải được từ chính những Thiên Phong của Thanh Hương Tịch gây dựng được Chí Tôn phù trợ. Nếu nghĩ rằng, Thầy sẽ lập một Tịch Đạo Tâm hoàn toàn mới rồi giao cho Giáo Tông mới giống như đã làm hồi thời kỳ đầu khai Đạo 1925-1926 bắt đầu từ số không huấn luyện đồng tử v.v. là một điều không thể. Những ai tin tưởng vào Tịch Đạo Tâm do Chí Tôn lập sẵn rồi giao cho nhơn sanh nên suy nghĩ lại xem có phải như thế không?

Thầy lập Hiệp Thiên Đài là trọng hệ. Hiệp Thiên Đài là cơ quan bán hữu hình kết hợp Vô Vi và Hữu Hình. Ở đây chúng ta chỉ đề cập đến phần “Hiệp Tướng Hiệp Thiên Đài” còn phần Vô Vi do thiêng liêng thống quản (15 Vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài vào lúc sơ khai lập Đạo là Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và chư vị Thập Nhị Thời Quân đều đã qui tiên). Đức Hộ Pháp giảng: “Ơn trên đã cho Bản Đạo biết các Bạn Hiệp Thiên Đài do nơi đâu sản xuất. Do để giữ quyền Thiêng liêng nên mới có 12 vị Thời quân, Thập Nhị Địa Chi tức là cảnh Thiêng Liêng Vô Hình của chúng ta”. (Lời giảng của Đức Hộ Pháp về Hiệp Thiên Đài). Do đó trong thời kỳ “nhiều nhương” này (thời kỳ không còn cơ bút), chức sắc Cửu Trùng Đài và nhất là chức sắc Hiệp Thiên Đài cần phải “Qui Tâm” để được thiêng liêng dẫn dắt, soi rọi ánh sáng Tâm linh mới đủ năng lực hành Đạo!

Tại sao cần phải Qui Tâm? Qui Tâm ở đây đúng cách là thực hiện đủ Tam Công trong đạo Cao Đài đó là: công phu, công quả và công trình. Trong Mật Pháp Huỳnh Đình thì gọi là Tâm Pháp hay Vạn Pháp có nghĩa chỉ lấy Tâm làm gốc tùy theo cơ duyên thực hiện, mỗi người một cách khác nhau, tựu trung vẫn là hành diệu Pháp Hiệp Thiên (gồm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ) tức là gồm đủ ba yếu tố căn bản trên.

Nói tóm khác, muốn thực hiện lại Hiệp Thiên Pháp phải Qui Tâm Hiệp Thiên Thượng và Hiệp Thiên Hạ. Đó là phương cách luyện Tinh Khí Thần vô cùng diệu dụng của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được để thực hiện qua hai câu liền trước Hiệp Thiên Đài:

HIỆP NHẬP CAO ĐÀI BẢ TÁNH THẬP PHƯƠNG QUI CHÁNH QUẢ.

THIÊN KHAI HUỶNH ĐẠO NGŨ CHI TAM GIÁO HỘI LONG HOA.

Huỳnh Đạo là Đạo Vàng hay Đạo Tâm do Mẹ Thiêng Liêng lãnh Đạo.

Vậy thì Tinh Khí Thần là gì? Là Tam Bửu và sự Huòn Nguyên Tam Bửu: Tam Bửu là Tinh, Khí, Thần, ba món báu này nếu kẻ học có đầy đủ phước đức, gặp Chơn Sư truyền dạy và cứ theo Chơn truyền ấy thực hành đúng mức thì sẽ Huòn nguyên Tam bửu thành một “Đệ nhị xác thân” mang danh là Chơn thân. Trước khi nói đến phương pháp tu học, chúng tôi xin lược bàn sự cấu tạo Nhơn hình để minh xác Tam bửu.

Chu Hối Am là một danh Nho đời nhà Tống (Trung Hoa) sanh vào khoảng 1130-1200 nói rằng :

"Trong khoảng Trời Đất có Lý, (Phần lý của Trời đất ở nơi người gọi là Tánh, chỗ này Đức Chí Tôn nói rằng "Thầy phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật". Danh từ tuy khác nhưng tựu trung vốn một. Lý là Đạo thuộc Hình Nhi Thượng, là gốc sanh vạn vật. Khí là Khí cụ thuộc Hình Nhi Hạ, là đồ đẻ sanh vật. Bởi thế nên người với vật sanh ra ắt có bẩm cái Lý ấy, rồi sau mới có Tánh; có bẩm Khí ấy rồi sau mới có Hình". (Thiên Địa chi gian: Hữu lý, hữu khí. Lý giả dã Hình Nhi Thượng chi đạo dã, sanh vật chi bản dã. Khí giả dã Hình Nhi Hạ chi Khí dã, sanh vật chi cụ dã. Thị dĩ nhơn vật chi sanh tất bẩm thử Lý, nhiên hậu hữu Tánh, tất bẩm thử Khí, nhiên hậu hữu hình. (Nho giáo Trần trọng Kim).

Theo lẽ này mà suy: tánh người là Lý của Trời Đất. Lý ấy ở trên cõi Vô cực thì không tên (Vô danh) nhưng khi tác động đến Vũ trụ thì gọi Lý thiên nhiên, hay Lý THÁI CỰC: còn khi tác động đến người thì gọi là Mạng Trời, Thiên Lý, Tánh bản nhiên, hay Đạo. Sách Trung Dung nói rằng: "Thiên mạng chi vị Tánh : Suất Tánh chi vị Đạo". Nghĩa là Mạng Trời gọi là Tánh. Tuân theo Tánh gọi là Đạo.

Vậy chúng ta nên nhớ rằng: Mạng Trời, Thiên Lý, Tánh, hay Đạo, tuy nhiều danh từ, nhưng tựu trung có một mà thôi. Thân thể người ta ngoài sự do hình hóa của Cha mẹ, còn một phần tinh anh nữa gọi là Khí chất của Vũ trụ cấu thành. Ấy vậy nên châu thân gồm có ba phần chánh là: Nhục thân, Khí phách và Thần hồn. Đạo gọi đó là Tam Bửu kể như vậy:

- 1-Tinh là phần tinh hoa của Nhục thân (Đệ nhất xác thân).
- 2-Khí là một thứ Hoi (Phách) lưu hành trong Nhục thân, (Đệ nhị xác thân).
- 3- Thần là giác tánh của Nhục thân (Đệ tam xác thân).

Tóm lại : Thân thể người ta gồm đủ mọi lẽ Huyền diệu của Trời Đất và mọi Khí chất của Vũ trụ (Thái Cực, Âm Dương, Ngũ hành Khí) cấu thành cho nên sách Nho nói rằng :

"Nhơn giả kỳ Thiên địa chi đức, Âm Dương chi giao, Quỷ Thần chi hội, Ngũ hành chi tú Khí dã". Nghĩa là người ta là cái đức của Trời Đất, chỗ giao hợp của Âm Dương, tụ hợp của Quỷ Thần và Khí tinh anh của Ngũ hành.

Vậy đủ rõ trong số vạn vật, duy Nhơn loại là đứng đầu, vì lẽ ấy nên người ta có thể thành Đạo trong một đời tu, nếu người ta thành tâm, thiện chí học tập.

Về phương pháp Huồn Nguyên Tam Bửu là "Tâm Học". Pháp môn này phải do Đức CHÍ TÔN, hoặc một vị Tiên Phật truyền dạy mới nên được: Vì thế nên trước khi thực hành Tâm pháp, kẻ học phải tu Tâm, dưỡng Tánh, đến Công viên Quả mãn, nghĩa là công quả nội, công quả ngoại đầy đủ (Tam Công theo Đạo Cao Đài) và Tánh bản nhiên có thể cảm ứng với Thái Cực Thánh Hoàng, hay Tiên Phật, để lãnh hội Tâm pháp ấy thì mới được. Lẽ như vậy nên lớp học này dành cho một số ít người Đại chí và có đầy đủ phúc đức mà thôi.

TS Thanh Bình.

Tiếp theo kỳ tới:Tam Bửu Trong Phép Luyện Đạo